

N#ng

BOREAS2 S3

#ng đa an toàn

The BOREAS2 safety boots offer superior grip, heat resistance up to 300°C, antistatic properties, and oil & fuel resistance. Ideal for tough industries and environments.

Những vật liệu cao cấp hơn	Kéo da lên
lớp lót bên trong	Cambrella
giường đỡ chân	đế xốp SJ
để giữa	Dệt chống thủng
để ngoài	PU/cao su
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	S3 / CHẢO, nhân sự, SRC
Phạm vi kích thước	EU 36-47 / UK 3.5-12.0 / US 4.0-13.0 JPN 22.5-31 / KOR 235-310
trọng lượng thép	0.913 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



DBN



Ch#ng d#u & nhiên li#u

Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.



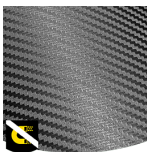
ch#ng tĩnh đi#n

Giày chống tĩnh điện ngăn chặn sự phát triển của điện tích tĩnh và đảm bảo rằng chúng được thải ra một cách hiệu quả. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 1 GigaOhm



B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện



Kim lo#i mi#n phi

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



Đ# ngoài ch#u nhi#t

Đế ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.

Công nghệ n:

Hoá học, Làm sạch, Xây dựng, Khai thác mỏ, Dầu khí

Môi trường:

môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng

Các hình thức dẫn ba số trị:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhúng vệt liêu cao	Kéo da lên		
Cấp độ			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	1.7	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	17.6	? 15
Lớp lót bên trong	Cambrella		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	33.5	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	269	? 20
giếng đống chân	đống xống SJ		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
đống ngoài	PU/cao su		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	83.2	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.35	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.36	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.13	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.18	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	506	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	38	? 20
Đống đống	tống hống		
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	15.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	22.0	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.